

Bản án số: 272/2020/HSPT

Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Ông Phan Thanh Nguyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 150/HSPT ngày 01/4/2020 đối với bị cáo Huỳnh Công T do có kháng cáo của bị cáo và đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Công T, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Nhà trọ số 41, Tổ 4, Ấp 1, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Công N và bà Bùi Thị Kim E; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019 đến nay - có mặt.

- Người bị hại: Bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1970 (đã chết)

- Người có quyền lợi liên quan: Cháu Trần Nguyễn Hùng G, sinh ngày 09/10/2002 và cháu Trần Nguyễn Hùng M, sinh ngày 11/8/2005 (đều là con của người bị hại) Nơi cư trú: 60 đường P, phường K, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị O, sinh năm 1945

Nơi cư trú: 60 đường P, phường K, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 18 tháng 9 năm 2019, Huỳnh Công T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 93K1-2035 lưu thông trên đường Đường T theo hướng từ xã L đi xã Đ, huyện N trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia vượt quá mức cho phép (nồng độ cồn trong khí thở 0,436mg/l) và đã sử dụng trái phép chất methamphetamine. Khi lưu thông đến đoạn đường một chiều của đường Đường T, T điều khiển xe mô tô lưu thông vào làn đường ngược chiều và trên phần đường bên trái theo hướng xe lưu thông tới, khi đến trước trụ điện số NGVT06 đường Đường T, tổ 3, ấp 1, xã Đ, huyện N thì xe mô tô do T điều khiển đã va đụng với xe đạp do bà Trần Thị Hồng C điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm hai xe và người ngã xuống đường. Bà C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện N, nhưng đã chết trước khi nhập viện; xe mô tô và xe đạp hư hỏng. Sau khi gây ra tai nạn, T đã điều khiển xe đi khỏi hiện trường, nhưng bị người dân đuổi theo giữ lại giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bố trí cho các phương tiện giao thông lưu thông 01 chiều theo hướng từ xã Đ đi xã L, huyện N (có biển báo cấm đi ngược chiều). Nguyên nhân xảy ra tai nạn do Huỳnh Công T điều khiển xe mô tô đi vào phần đường ngược chiều, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia vượt quá mức cho phép, không có giấy phép lái xe theo quy định. Đến ngày 20 tháng 9 năm 2019, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt tạm giam về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết luận giám định số 4309/C09B ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất sơn màu đỏ yếm trái xe mô tô biển số 93K1-2035 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu đỏ các chi tiết phía trước bên trái xe đạp (giỏ đựng hàng, thanh gắn giỏ đựng hàng, cần bàn đạp, bàn đạp) có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái.

- Dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 93K1-2035 (gồm: Ốp đèn chiếu sáng, ốp đầu xe, đầu phanh tay, đầu tay cầm lái, ốp hông xe, gác chân sau, cần khởi động) phù hợp va chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải xe đạp (gồm: Đầu tay lái, bàn đạp) phù hợp với va chạm mặt đường.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Phía trước bên trái xe mô tô biển số 93K1-2035 và phía trước bên trái xe đạp là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 93K1-2035 và xe đạp chiếu xuống mặt đường thuộc làn đường có chiều rộng 3,6m của đường T.

Theo Công văn số 194 ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay Phân viện khoa học hình sự chưa có đủ các điều kiện về khoa học công nghệ để tiến hành giám định tốc độ các loại xe mô tô khi tham gia tai nạn giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không ra Quyết định trưng cầu giám định vận tốc của xe mô tô biển số 93K1-2035 khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1495-19/KLGD-PY ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Hồng C là do chấn thương sọ não. Trong máu không tìm thấy cồn.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 93K1-2035, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ, số máy 23B3-042824, số khung 3B30AY042824, do bà Châu Thị Q (sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 5, xã I, huyện G, tỉnh Bình Phước) đứng tên chủ sở hữu. Bà Q đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe cũ nhưng không nhớ địa chỉ, thời gian bán và không làm thủ tục sang tên. Huỳnh Công T khai mua chiếc xe mô tô biển số 93K1-2035 tại một tiệm sửa xe ở Quận O, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhớ địa chỉ, thời gian mua và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển số 93K1-2035 và đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để chờ xét xử.

- 01 chiếc xe đạp màu nâu, là của bà Trần Thị Hồng C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả lại chiếc xe đạp trên cho bà Trần Thị O là mẹ ruột bà C.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Huỳnh Công T đã bồi thường cho gia đình bà C 20.000.000đ. Sau khi nhận đủ 20.000.000đ, đại diện gia đình bà C không yêu cầu hỗ trợ bồi thường gì thêm và đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho Huỳnh Công T, cam kết không thắc mắc khiếu nại gì.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận huyện N đã áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 20/9/2019.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, bị cáo Huỳnh Công T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Công T là đúng người, đúng tội, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại tòa phúc thẩm bị cáo T không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Với hành vi của bị cáo Huỳnh Công T điều khiển phương tiện là xe gắn máy không có bằng lái xe, trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép (nồng độ cồn trong khí thở 0,436mg/l) và đã sử dụng trái phép chất methamphetamine là ma túy cùng hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông vào làn đường ngược chiều và trên phần đường bên trái theo hướng xe lưu thông tới va chạm vào xe đạp của người bị hại dẫn đến chết người. Hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội : “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không đưa ra được thêm tình tiết nào để giảm nhẹ hơn. Do vậy chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp và đúng pháp luật.

Về án phí:

- Bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 .

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Công T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 20/9/2019.

Bị cáo Huỳnh Công T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện N (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện N (2)
- TAND huyện N (2)
- Công an huyện N (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên